TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2022/QĐST- KDTM	*Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 292, 295, 296, 299, 463, 466, 468, 500 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 144, 145 Luật nhà ở;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2, 7 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2021/TLST-KDTM ngày 19/11/2021,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N Việt Nam

Địa chỉ: số ...8 T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Xuân T (Theo văn bản ủy quyền số 841/UQ-VCB-HHT ngày 18/10/2021).

Bị đơn:

- Anh **Nguyễn Đức H**, sinh năm 1972; Địa chỉ: khối phố L, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1975; Địa chỉ: khối phố L, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1972; Địa chỉ: khối phố L, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (Theo văn bản ủy quyền ngày 22/02/2022).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Nguyễn Đức H**, sinh năm 1972; Địa chỉ: khối phố L, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1976; Địa chỉ: A...2 KP...5 phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1972; Địa chỉ: khối phố L, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (Theo văn bản ủy quyền ngày 22/02/2022).

- Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1978; Địa chỉ: A...2, tổ ...8, khu phố ...5, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1972; Địa chỉ: khối phố L, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (Theo văn bản ủy quyền ngày 22/02/2022).

- Anh **Nguyễn Đức H**, sinh năm 1980; Địa chỉ: E...4 KP...5A phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1972; Địa chỉ: khối phố L, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (Theo văn bản ủy quyền ngày 22/02/2022).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị L vay vốn tại Ngân hàng TMCP N Việt Nam - Chi nhánh B Hà Tĩnh theo 02 hợp đồng tín dụng:

- Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 034/2018/7405/KDK ngày 06/04/2018 với số tiền cho vay theo Hợp đồng là: 1.200.000.000 đồng (Một tỷ, hai trăm triệu đồng); thời hạn cho vay: 11 tháng; mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh; lãi suất cho vay thỏa thuận là 9,5%/năm, cố định theo từng lần nhận nợ; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị L đã nhận nợ theo hợp đồng này 01 lần vào ngày 06/04/2018 với số tiền là 1.200.000.000 đồng *(Một tỷ, hai trăm triệu đồng)*.

- Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 034/2018/7725/KDK ngày 25/07/2018 với số tiền cho vay theo Hợp đồng là: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng); thời hạn cho vay: 11 tháng; mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh; lãi suất cho vay thỏa thuận là 9,5%/năm, cố định theo từng lần nhận nợ; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị L đã nhận nợ theo hợp đồng này 01 lần vào ngày 25/07/2018 với số tiền là 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng)*.

Để đảm bảo cho khoản vay ông Nguyễn Văn C đã thế chấp Quyền sử dụng đất và nhà ở trên đất tại thửa đất số: 475; tờ bản đồ số: …1; địa chỉ: Xóm L, xã T, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh (nay là khối phố L, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh); diện tích: 566 m^2; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: M 602008, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 1195 QSDĐ/105 do UBND Thị xã H (nay là UBND thành phố H) cấp ngày 14 tháng 04 năm 1999 mang tên ông Nguyễn

Đức C.

Tính đến hết ngày 08/3/2022, tổng dư nợ của ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị L tại Ngân hàng TMCP N Việt Nam – Chi nhánh B Hà Tĩnh là **2.046.703.834 đồng** *(Hai tỷ, không trăm bốn mươi sáu triệu, bảy trăm linh ba nghìn, tám trăm ba mươi tư đồng)*, trong đó: Nợ gốc 1,440,000,000 đồng; Nợ lãi 401,688,630 đồng; Lãi phạt chậm trả gốc 205,015,204 đồng.

Ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả số nợ theo hai hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 08/3/2022 là **2.046.703.834 đồng** *(Hai tỷ, không trăm bốn mươi sáu triệu, bảy trăm linh ba nghìn, tám trăm ba mươi tư đồng)*, trong đó: Nợ gốc 1,440,000,000 đồng; Nợ lãi 401,688,630 đồng; Lãi phạt chậm trả gốc 205,015,204 đồng và tiếp tục chịu lãi suất trong hạn, lãi quá hạn và các chi phí phát sinh theo đúng thỏa thuận trong hai Hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 09/3/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Ngân hàng TMCP N Việt Nam yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là Quyền sử dụng đất và nhà ở trên đất tại thửa đất số: 475; tờ bản đồ số: …1; địa chỉ: Xóm L, xã T, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh (nay là khối phố L, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh); diện tích: 566 m^2; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: M 602008, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 1195 QSDĐ/105 do UBND Thị xã H (nay là UBND thành phố H) cấp ngày 14 tháng 04 năm 1999 mang tên ông Nguyễn Đức C (Nguyễn Văn C). Đất không có tranh chấp, quy hoạch mở rộng ngõ 6, đường Đ diện tích 63,5m^2.

+ Về án phí: Ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị L phải chịu 36.460.000 đồng (Ba mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP N Việt Nam 35.500.000 đồng (Ba mươi lăm triệu, năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001039 ngày 18/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTPHT;
- THADSTPHT;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Đức Chính